

ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các chính sách bảo đảm quyền của người dân tộc thiểu số tại tỉnh ...

Giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2023

(Kèm theo Công văn số 882 /UBND-HTQT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
I	Lĩnh vực kinh tế, xã hội						
1	Số lượng, tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS&MN tính theo chuẩn nghèo về thu nhập/tổng số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh						
2	Tổng kinh phí cho các chính sách về đất ở và đất sản xuất vùng DTTS&MN*						
3	Số hộ là người DTTS được hỗ trợ nhà ở*						
4	Tỷ lệ nhà ở của hộ DTTS**/nhà ở chung trên địa bàn tỉnh						
5	Tỷ lệ đất ở của hộ DTTS**/đất ở chung trên địa bàn tỉnh						
6	Số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được xây dựng*						
7	Số km đường bộ từ trung tâm xã đến trung tâm huyện vùng DTTS được kiên cố hóa*						
8	Tỷ lệ thôn có đường nhựa đến trung tâm xã vùng DTTS**						
9	Số khách hàng là hộ DTTS được vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội*						
-	Doanh số cho vay*						
-	Tổng dư nợ*						
10	Chính sách tín dụng cho vay vốn đối với hộ DTTS đặc biệt khó khăn để phát triển sản xuất:						
-	Tỷ lệ hộ DTTS thoát nghèo/tổng số hộ nghèo là người DTTS**						
-	Tỷ lệ lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài/tổng số lao động được tạo việc làm**						

-	Tỷ lệ học sinh sinh viên (HSSV) có hoàn cảnh khó khăn là con em hộ DTTS được vay vốn học tập/tổng số HSSV có hoàn cảnh khó khăn là con em hộ DTTS**						
II	Lĩnh vực chính trị						
1	Số lượng và tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) là người DTTS/tổng số CBCCV trên địa bàn tỉnh						
-	Trong cơ quan Đảng						
-	Trong tổ chức chính trị xã hội vùng DTTS&MN						
-	Đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh						
-	Đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện						
-	Đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã						
-	Giữ chức vụ Lãnh đạo cấp tỉnh						
-	Giữ chức vụ Lãnh đạo cấp huyện						
-	Giữ chức vụ Lãnh đạo cấp xã						
III	Lĩnh vực y tế, an sinh xã hội						
1	Số lượng và tỷ lệ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người DTTS						
2	Số lượng và tỷ lệ tổng số trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế/tổng số trạm y tế trên địa bàn tỉnh						
3	Tỷ lệ phụ nữ DTTS từ 15-49 tuổi đến cơ sở y tế sinh con**						
IV	Lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm						
1	Ngân sách trung ương bố trí để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho con em đồng bào DTTS*						
2	Tỷ lệ học sinh bỏ học**						
3	Tỷ lệ huy động trẻ em đến trường theo độ tuổi**						
4	Tỷ lệ các xã vùng DTTS có:**						
-	Trường mầm non						
-	Trường tiểu học						
-	Trường THCS						

5	Số trường Phổ thông dân tộc nội trú*						
6	Số lượng và tỷ lệ học sinh nội trú/tổng số học sinh DTTS cấp trung học						
7	Số lượng trường Phổ thông dân tộc bán trú*						
8	Số lượng học sinh bán trú*						
9	Việc dạy và học tiếng nói chữ viết của DTTS:						
-	Những tiếng DTTS được chính thức triển khai dạy và học: ...						
-	Với quy mô bao nhiêu trường*						
-	Với quy mô bao nhiêu lớp*						
-	Với quy mô bao nhiêu học sinh*						
10	Số lượng cán bộ công chức được dạy tiếng DTTS*						
11	Số lượng CBCCVV DTTS được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về:*						
-	Chuyên môn, nghiệp vụ						
-	Quản lý nhà nước						
-	Tin học						
12	Số lượng người DTTS được đào tạo nghề/tổng số người thuộc diện được hỗ trợ học nghề*						
V	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý (TGPL)						
1	Số lượng chi nhánh của Trung tâm TGPL nhà nước tại cấp huyện và liên huyện*						
2	Tỷ lệ số lượt người DTTS đã được các tổ chức TGPL thực hiện TGPL/tổng số lượt người thuộc diện TGPL**						
VI	Lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông						
1	Số lượng và tỷ lệ đồng bào DTTS theo các tôn giáo						
2	Số lượng chức sắc tôn giáo là người DTTS*						
3	Số lượng cơ sở sinh hoạt tôn giáo tại vùng DTTS*						
4	Tỷ lệ người DTTS được tiếp cận đài phát thanh**						

5	Tỷ lệ người DTTS được xem truyền hình**						
6	Số lượng thôn của các xã vùng DTTS&MN có điện*						
VII	Lĩnh vực an ninh trật tự						
1	Số lượng đơn thư, kiến nghị của công dân liên quan đến DTTS, chia theo lĩnh vực:						
-	Đất đai						
-	Chế độ chính sách						
-	Tư pháp và các lĩnh vực khác						

*: chỉ cung cấp số liệu

** : chỉ cung cấp tỷ lệ